TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2020
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Hà và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn MTT, xã HP, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Ngô Văn L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn MTT, xã HP, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày: Bà và ông Ngô Văn L tự nguyện kết hôn năm 2001, được UBND xã HP cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông Lực thường xuyên uống rượu, bia về nhà gây sự đe dọa, đánh đập bà và các con làm cho cuộc sống gia đình căng thẳng, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm làm cho tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên bà xin ly hôn ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Ngọc K, sinh ngày 28/3/2002, Ngô Ngọc T, sinh ngày 30/01/2006, Ngô Ngọc K đã thành niên và đủ khả năng tự lao động lo cho bản thân nên không có yêu cầu gì, Ngô Ngọc T có nguyện vọng ở với bà D nên đề nghị Tòa giao con cho bà nuôi dưỡng và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Ngô Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt do đó không có ý kiến trình bày.

Tòa án huyện Tây Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

Theo biên bản xác minh ngày 23/10/2020 tại UBND xã HP với nội dung: Giữa ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị D có mâu thuẫn, thỉnh thoảng nghe ông L có đánh bà D. Tuy nhiên các bên không yêu cầu địa phương giải quyết nên mức độ mâu thuẫn đến đâu thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn bị đơn Ngô Văn L, giao con chung Ngô Trọng T cho nguyên đơn nuôi dưỡng bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không ai yêu cầu nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã HP, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 19/3/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn có yêu cầu xin ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã HP, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã HP, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn trình bày lý do xin ly hôn là bị đơn nhiều lần uống rượu về nhà vô cớ đánh đập nguyên đơn và các con nên không còn tình cảm với bị đơn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng không thể khắc phục được. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Con chung Ngô Ngọc K, sinh ngày 28/3/2002 đã thành niên và các bên không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét. Con chung Ngô Ngọc T, sinh ngày 30/01/2006 có nguyện vọng ở với mẹ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao con chung Ngô Ngọc T cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4.3] Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Th D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn ông Ngô Văn L.

Về con chung: Con chung Ngô Ngọc K, sinh ngày 28/3/2002 đã thành niên nên không xem xét, giao con chung Ngô Ngọc T, sinh ngày 30/01/2006 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà D đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002082 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoạt bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Phong (Giấy CHKH số 08 ngày 19/3/2001);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Vĩnh Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Hà Phan Thị Liên Trần Thị Vĩnh Phúc